

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 13-12-2021.  
V/v: Ly hôn giữa chị M và anh  
T.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2021 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị LTM, sinh 1996, trú tại: Bản M, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVT, sinh 1990, trú tại: Bản M, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTM trình bày:

Chị và anh LVT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 08/10/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm, cuộc sống luôn bất hòa, có xảy ra xô sát. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTM xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVT.

Về con chung: Có hai con là LTTU, sinh ngày 29/12/2011 và LVP, sinh ngày 20/02/2017. Chị có nguyện vọng nuôi cháu LTTU và để anh LVT nuôi con trai và tùy vào nguyện vọng của con, không yêu cầu anh LVT cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LVT từ chối trình bày:

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTM và anh LVT. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTM. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị LTM trình bày là đúng và anh LVT cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là LTTU, sinh ngày 29/12/2011, LVP, sinh ngày 20/02/2017. Tùy vào nguyện vọng của các con muốn ở với ai cũng được và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có căn cứ để xử cho chị LTM được ly hôn anh LVT.

Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của cháu cần giao cháu LTTU cho chị LTM trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và anh LVT trực tiếp nuôi con LVP. Và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTM chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh LVT sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bày nguyện vọng, anh LVT đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân xã CL, huyện ML và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ

xử vắng mặt anh LVT, nguyên đơn chị LTM có đơn đề nghị xử vắng mặt, căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTM và anh LVT có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xô sát nhau. Hai người sống ly thân từ tháng 3 năm 2020, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTM và anh LVT đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTM yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTM được ly hôn anh LVT.

[3] Về con chung: Có hai con là LTTU, sinh ngày 29/12/2011 và LVP, sinh ngày 20/02/2017. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu cần giao cháu LTTU cho chị LTM trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và anh LVT trực tiếp nuôi con LVP. Và không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTM chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị LTM được ly hôn anh LVT.
2. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về con chung:

Giao cho chị LTM trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con LTTU, sinh ngày 29/12/2011 và anh LVT trực tiếp nuôi con LVP sinh ngày 20/02/2017. Và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị LTM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000054 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị LTM, anh LVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CL, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

***Nguyễn Minh Tuấn***